

QUẬN ỦY QUẬN 3  
BAN TUYÊN GIÁO

\*

Số 256- CV/BTGQU

V/v phát hành đề cương tuyên truyền  
Kỷ niệm 170 năm ra đời tác phẩm  
“Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”.

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Quận 3, ngày 04 tháng 01 năm 2018

- Kính gửi:**
- Các đồng chí Báo cáo viên cấp Quận;
  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận và các đoàn thể chính trị - xã hội Quận;
  - Cấp ủy các cơ sở Đảng.

Thực hiện Công văn số 1652-CV/BTGTU ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về việc phát hành tài liệu tuyên truyền, Ban Tuyên giáo Quận ủy gửi các đơn vị đề cương tuyên truyền “**Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản**” do Ban Tuyên giáo Trung ương phát hành.

Đề nghị các đồng chí Báo cáo viên cấp Quận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận và các đoàn thể chính trị - xã hội Quận, cấp ủy cơ sở đảng sử dụng tài liệu này để phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**K/T TRƯỞNG BAN**

**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Quách Thị Liễu Hà**



**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**  
**KỶ NIỆM 170 NĂM RA ĐỜI TÁC PHẨM**  
**“TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN” (24/02/1848 - 24/02/2018)**

**I. HOÀN CẢNH VÀ Ý NGHĨA RA ĐỜI TÁC PHẨM**

**1. Hoàn cảnh ra đời**

- Giữa thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản đã phát triển đến trình độ khá cao, những mâu thuẫn cơ bản trong nội tại của nó cũng diễn ra ngày càng gay gắt. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ sở hữu tư nhân bộc lộ gay gắt; mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản dẫn đến cuộc đấu tranh quyết liệt của công nhân diễn ra ở nhiều nước trên thế giới, tiêu biểu là khởi nghĩa của công nhân dệt ở thành phố Ly-ông (Pháp) năm 1837, cuộc nổi dậy của công nhân dệt vùng Xi-lê-di (Đức) năm 1844 và phong trào hiến chương ở Anh kéo dài 10 năm (1838-1848).

- Các tư tưởng chủ nghĩa xã hội đang trong quá trình chuyển biến từ không tưởng trở thành khoa học; đồng thời bắt đầu thời kỳ chủ nghĩa xã hội khoa học đấu tranh với các trào lưu tư tưởng lỗi thời, phản động đang thâm nhập và cản trở phong trào công nhân.

- Phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản phát triển mạnh mẽ và hướng tới thành lập tổ chức quốc tế: Tổ chức công nhân quốc tế mang tên “*Liên đoàn những người chính nghĩa*” ra đời năm 1836, tại Luân Đôn. Mùa hè năm 1847, Đại hội lần thứ nhất của Liên đoàn đã đổi tên “*Liên đoàn những người chính nghĩa*” thành “*Liên đoàn những người cộng sản*”. Tháng 12/1847, Liên đoàn họp Đại hội lần thứ hai, C.Mác và Ph.Ăngghen được ủy thác soạn thảo Cương lĩnh dưới hình thức một bản tuyên ngôn. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (sau đây viết tắt là TNĐCS) được hoàn thành trong thời gian rất ngắn và công bố vào ngày 24/02/1848. TNĐCS lần đầu tiên được xuất bản tại Luân Đôn, ít lâu sau, được xuất bản bằng nhiều thứ tiếng khác nhau ở nhiều nước trên thế giới.

**2. Ý nghĩa của sự ra đời tác phẩm**

- TNĐCS ra đời đánh dấu sự hình thành về cơ bản lý luận của chủ nghĩa Mác bao gồm ba bộ phận hợp thành là Triết học, Kinh tế chính trị và Chủ nghĩa Cộng sản khoa học.

- TNĐCS ra đời là sự kết tinh những tinh hoa trí tuệ loài người, là công lao sáng tạo của C.Mác và Ph.Ăngghen. Sự ra đời của TNĐCS đánh dấu một bước



chuyên lịch sử của phong trào công nhân quốc tế: phong trào đã phát triển từ tự phát tới tự giác, được dẫn dắt bởi lý luận khoa học và cách mạng, được tổ chức thành chính đảng, có cương lĩnh chính trị soi đường, dẫn lối.

- TNĐCS ra đời không chỉ là cương lĩnh chính trị của tổ chức “*Liên đoàn những người cộng sản*”, là một tác phẩm lý luận, mà còn là bản Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, là ngọn cờ dẫn dắt con đường cách mạng thế giới. Đúng như V.I.Lênin đã nói: “*Cuốn sách nhỏ ấy có giá trị bằng hàng bộ sách, tinh thần của nó, đến bây giờ, vẫn cổ vũ và thúc đẩy toàn thể giai cấp vô sản có tổ chức và chiến đấu của thế giới văn minh*”<sup>1</sup>.

## II. NHỮNG TƯ TƯỞNG CƠ BẢN TRONG TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN

1. TNĐCS khẳng định hai nguyên lý của chủ nghĩa Mác: Phương thức sản xuất và trao đổi kinh tế cùng với cơ cấu xã hội của phương thức đó quyết định sự hợp thành nền tảng của xã hội; lịch sử phát triển của xã hội có giai cấp là lịch sử của đấu tranh giai cấp.

- Trong mỗi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội – cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra, cả hai yếu tố đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy.

- Từ khi chế độ công hữu ruộng đất nguyên thủy tan rã, toàn bộ lịch sử loài người là lịch sử của đấu tranh giai cấp, qua các giai đoạn của sự phát triển xã hội, cuộc đấu tranh giữa giai cấp bị bóc lột và giai cấp bóc lột, giữa giai cấp bị trị và giai cấp thống trị vẫn không ngừng diễn ra.

- Những thay đổi trong phương thức sản xuất và trao đổi qua các thời kỳ lịch sử đã thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và đi liền với nó là thúc đẩy giai cấp tư sản ra đời và ngày càng lớn mạnh.

- Sự ra đời, phát triển, địa vị lịch sử và sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản là tất yếu khách quan, do kinh tế quyết định.

- Chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản ra đời thúc đẩy xã hội phát triển mạnh mẽ về mọi mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa... Tuy nhiên, tính chất phản động của chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản cũng dần dần bộc lộ công khai, những tệ nạn xã hội do nó gây ra càng phát triển, như: sự bóc lột tàn nhẫn lao động làm thuê;

<sup>1</sup>. V.I.Lê-nin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Moskva, năm 1980, Tập 2, tr.10.

tuyệt đối hóa lợi ích, tuyệt đối hóa đồng tiền; chà đạp lên mọi quan hệ gia đình, tình cảm; thúc đẩy các cuộc chiến tranh xâm lược để mở rộng thị trường.

- Những mâu thuẫn không thể điều hòa giữa chế độ sở hữu tư nhân tư liệu sản xuất với sản phẩm mà nó tạo ra là lực lượng sản xuất công nghiệp hóa, biểu hiện về mặt xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chế độ tư bản.

- Giai cấp vô sản đại diện cho lực lượng sản xuất mới, là giai cấp tiên bộ của thời đại sẽ giành được vị trí thống trị. Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là một tất yếu lịch sử như nhau và đều do kinh tế quyết định.

2. TNDCS khẳng định giai cấp vô sản chỉ có thể tự giải phóng khỏi tình trạng bị áp bức, bóc lột, nếu đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn bộ xã hội khỏi tình trạng bị áp bức, bóc lột, phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp.

- Sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản trên toàn thế giới là thủ tiêu chủ nghĩa tư bản - là "*người đào huyệt chôn chủ nghĩa tư bản*", xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, tiến tới xã hội cộng sản chủ nghĩa không còn giai cấp.

- Sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản không phải do ý muốn chủ quan hay một sự áp đặt khiên cưỡng, mà do những điều kiện khách quan quy định, đó là: Giai cấp vô sản là sản phẩm của nền đại công nghiệp, đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến của thời đại, là đại biểu chân chính duy nhất cho lợi ích toàn xã hội, là một giai cấp cách mạng và duy nhất chỉ có nó (giai cấp vô sản) mới có tính triệt để cách mạng, tự giải phóng cho mình và giải phóng cho xã hội.

- Giai cấp vô sản không thể giải phóng mình nếu không đồng thời giải phóng toàn xã hội.

3. TNDCS công khai trước toàn bộ thế giới về chiến lược, sách lược của Đảng Cộng sản.

- *Về con đường, phương pháp tiến hành cách mạng vô sản*: TNDCS vừa khẳng định tính tất yếu phải tiến hành cách mạng vô sản, nhưng cũng chỉ ra rằng, không nhất thiết phải sử dụng các biện pháp như nhau và tiến hành nhất loạt ở tất cả các nước.

+ Với những mâu thuẫn gay gắt không thể điều hòa của chủ nghĩa tư bản, tiến hành cách mạng là phương thức tất yếu và duy nhất để thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội, là tiền đề cần thiết để giải phóng toàn thể nhân loại cần lao. Cuộc cách mạng vô sản là kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ của giai



cấp vô sản và nhân dân lao động, trải qua nhiều giai đoạn, phát triển từ tự phát đến tự giác, tạo ra tình thế, chớp lấy thời cơ cho cách mạng nổ ra và giành thắng lợi.

+ Cách mạng vô sản phải trải qua hai bước: (1) Giai cấp vô sản phải tiến hành cuộc cách mạng chính trị đánh đổ giai cấp tư sản và giành chính quyền; (2) Sau khi giành được chính quyền, nhiệm vụ của Đảng Cộng sản là lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động sử dụng chính quyền như một công cụ có hiệu lực nhất để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

+ Phương pháp cách mạng: Tiến hành không ngừng, tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ của từng thời điểm và phải tiến hành từng bước để đạt tới mục đích cuối cùng.

+ Con đường, biện pháp cách mạng phải bằng bạo lực. Đây là kết luận hết sức đúng đắn của C.Mác và Ph.Ăngghen, là kết quả trực tiếp của quan niệm duy vật, khoa học về lịch sử mà hai ông là những người đầu tiên vươn tới và sáng tạo ra.

*- Về mối quan hệ giữa giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản*

+ Giai cấp vô sản không thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử nếu không tổ chức thành chính đảng của giai cấp. Đảng Cộng sản được hình thành và phát triển xuất phát từ sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản. Đảng là đội quân tiên phong của giai cấp vô sản. Đảng đưa vào phong trào công nhân các tư tưởng cộng sản chủ nghĩa; tổ chức giai cấp vô sản, lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và xây dựng xã hội XHCN.

+ Giữa Đảng Cộng sản và giai cấp vô sản có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, không tách rời. Mục đích, lợi ích của Đảng và của giai cấp vô sản là thống nhất. Đảng là đại biểu cho quyền lợi của giai cấp vô sản cũng như của nhân dân lao động.

+ Đảng Cộng sản phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận và nắm bắt thực tiễn, đủ khả năng lãnh đạo giai cấp vô sản và toàn thể nhân dân lao động đấu tranh thắng lợi trong công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

*- Về giải quyết các quan hệ giai cấp – dân tộc – quốc tế*

+ Mục tiêu, lý tưởng cao nhất của giai cấp vô sản là đi đến xã hội XHCN và cộng sản chủ nghĩa – nơi con người được giải phóng và được tạo điều kiện phát triển toàn diện, hài hòa. Để đạt được mục tiêu nhân văn cao cả đó, những người cộng sản phải giải quyết một cách phù hợp các quan hệ giữa giai cấp - dân tộc - quốc tế.

+ Giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự xây dựng thành một giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc.

+ Giai cấp vô sản không chỉ đại diện cho lợi ích của từng dân tộc - do bản chất vốn có của nó - giai cấp vô sản còn đại diện cho lợi ích của toàn thể nhân loại. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cần và phải thực hiện dưới ngọn cờ của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

4. TNĐCS đã vạch trần bản chất phản động, bảo thủ, lỗi thời của các trào lưu tư tưởng phi khoa học, trá hình dưới chiêu bài khác nhau về chủ nghĩa xã hội để chống chủ nghĩa xã hội lúc bấy giờ.

- TNĐCS chỉ rõ, tất cả các trào lưu xã hội chủ nghĩa phi khoa học (chủ nghĩa xã hội phong kiến, tiểu tư sản, tư sản, xã hội Đức, xã hội không tưởng) đều là trở ngại cho việc ra đời của chính Đảng.

- Việc phê phán những trào lưu đó nhằm bảo đảm thắng lợi cho việc truyền bá học thuyết của chủ nghĩa xã hội khoa học vào phong trào công nhân.

### III. GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI VÀ SỰ VẬN DỤNG TNĐCS VÀO CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

#### 1. Giá trị thời đại

- TNĐCS đã vạch ra con đường cách mạng vô sản, đưa hàng tỷ quần chúng lao động, hàng trăm quốc gia dân tộc thoát khỏi thân phận bị bóc lột, áp bức, nô dịch vươn tới địa vị người làm chủ, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc; biến chủ nghĩa xã hội từ lý luận thành hiện thực sinh động, mở ra thời đại mới – thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội; thức tỉnh, cổ vũ giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới vùng dậy đấu tranh vì mục tiêu cao cả là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Dưới ánh sáng và tinh thần của những nguyên lý nền tảng trong TNĐCS, cho dù mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu đã bị sụp đổ vào những năm cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, song không phải vì thế mà phong trào đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội, vì lý tưởng cộng sản bị chặn lại. Cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, dân sinh, vì tiến bộ và công bằng xã hội đang có những bước tiến mạnh mẽ, trở thành một phong trào rộng khắp trên quy mô toàn cầu. Giá trị, sức sống và ý nghĩa thời đại của Tuyên ngôn vẫn tiếp tục được khẳng định ở các nước xã hội chủ nghĩa còn lại bằng nhiều thành tựu to lớn, cùng với đó là sự xuất hiện của các trào lưu xã hội chủ nghĩa mới tiếp tục



xuất hiện ở khắp các châu lục, thậm chí ngay trong lòng các nước tư bản tư bản chủ nghĩa, càng cho thấy giá trị lý luận và phương pháp cách mạng đúng đắn trong Tuyên ngôn.

- Thực tiễn luôn biến đổi, phát triển, những tư tưởng trong TNĐCS nói riêng, chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung cũng không ngừng phát triển để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn xã hội cũng như tồn tại của chính nó trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

## **2. Giá trị của TNĐCS đối với cách mạng Việt Nam và sự vận dụng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta**

- Tư tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, của TNĐCS nói riêng là ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam. Từ bản *Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin năm 1920 - bản Luận cương phát triển sáng tạo tư tưởng của Tuyên ngôn trong điều kiện lịch sử mới, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường cứu nước của dân tộc Việt Nam. Cách mạng Việt Nam càng phát triển, càng khẳng định những nguyên lý nền tảng của Tuyên ngôn là đúng đắn.

- Vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp những nguyên lý nền tảng của TNĐCS, nhất là về mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, về cách mạng XHCN, về vị trí, vai trò của Đảng, của giai cấp công nhân, ... vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua rất nhiều khó khăn, thử thách, huy động được mọi nguồn lực, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại, giành thắng lợi vẻ vang trong cách mạng dân tộc dân chủ và đang từng bước tiến hành cách mạng XHCN. Trong suốt quá trình cách mạng, mục đích cao cả của Đảng ta đặt ra hoàn toàn phù hợp với tư tưởng cơ bản và chủ đạo của Tuyên ngôn, đó là giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách áp bức bóc lột, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Tính khoa học, tính cách mạng của TNĐCS được Đảng ta tiếp thu, vận dụng sáng tạo, cụ thể thể hiện qua những nội dung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa hội và những văn kiện gần đây của Đảng. Những nội dung lý luận về định hướng xã hội chủ nghĩa, về mục tiêu, động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam, về những đặc trưng thể hiện bản chất của xã hội XHCN và con đường, cách thức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế ... là thành quả



của quá trình đổi mới tư duy, phát triển lý luận và tổng kết thực tiễn của Đảng, đồng thời đó cũng chính là sự kế thừa, vận dụng những “tư tưởng cơ bản”, “nguyên lý phổ quát” của Tuyên ngôn.

- Tư tưởng cơ bản của TNĐCS được vận dụng vào công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thể hiện rõ nhất trên lĩnh vực kinh tế, chính trị và xây dựng đảng. Cụ thể:

*Về kinh tế*, Đảng luôn luôn quán triệt tư tưởng cơ bản của TNĐCS là: "Trong mọi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội - cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra - cả hai cái đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy"<sup>2</sup>. Vận dụng quan điểm đó, Đảng ta xác định, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trước hết và trung tâm là xây dựng, phát triển kinh tế. Tăng trưởng kinh tế đồng thời với phát triển xã hội, văn hóa, giáo dục, vì mục tiêu phát triển con người, mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam.

*Về chính trị*, xuất phát từ các giá trị lý luận về nhà nước và pháp luật trong TNĐCS và các giá trị phổ quát của nhân loại về xây dựng nhà nước pháp quyền, Đảng chủ trương tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

*Về xây dựng Đảng*, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng là tất yếu trong tất cả các giai đoạn cách mạng; đồng thời khẳng định vấn đề nâng cao bản chất giai cấp công nhân là tư tưởng xuyên suốt trong công tác xây dựng Đảng để bảo đảm cho Đảng hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo. Sự thống nhất lợi ích của Đảng và giai cấp – tư tưởng này là cơ sở để xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách nhằm xóa bỏ những đặc quyền, đặc lợi trong Đảng. Trong đường lối cách mạng, Đảng ta luôn quán triệt và vận dụng tư tưởng cốt lõi của Tuyên ngôn, coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: "xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức" là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hơn 30 năm qua, đã chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, thể hiện sự trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin

<sup>2</sup>. C.Mác - Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, Tập 21, tr.11.

nói chung, TNĐCS nói riêng và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.

170 năm trôi qua, kể từ khi *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ra đời cho đến nay, thế giới đã có nhiều biến đổi, song lịch sử tiếp tục chứng minh rằng, những tư tưởng vĩ đại của TNĐCS sẽ tiếp tục soi đường cho nhân loại tiến về tương lai ngày càng tốt đẹp hơn.

Kỷ niệm 170 năm ra đời *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* trong bối cảnh thế giới, khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường, nhìn lại chặng đường cách mạng của Đảng gần 9 thập kỷ qua, đặc biệt là những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử cũng như những hạn chế, yếu kém trong hơn 30 năm đổi mới đất nước, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn những giá trị bền vững và ý nghĩa thời đại của TNĐCS; từ đó chủ động, không ngừng vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp những nguyên lý nền tảng của *Tuyên ngôn* vào điều kiện cụ thể nước ta để thực hiện thắng lợi mục tiêu cao cả: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG**